TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2026/QĐST-HNGĐ	

Phú Thọ, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2026/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nghiêm Thị N**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 12, xã H, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Phạm Đức T,** sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 12, xã H, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nghiêm Thị N và anh Phạm Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nghiêm Thị N và anh Phạm Đức T xác định có 02 con chung là: Cháu Phạm Nhật Hải N, sinh ngày 21/6/2017 và cháu Phạm Ngọc Hà V, sinh ngày 04/4/2024.

Anh chị tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Phạm Ngọc Hà V cho chị Nghiêm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu V thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Giao cháu Phạm Nhật Hải N cho anh Phạm Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu N thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau vì cả hai không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản cho vay, công nợ và công sức đóng góp: Chị Nghiêm Thị N và anh Phạm Đức T không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Nghiêm Thị N tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000427 ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Nghiêm Thị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy